

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *14919* /BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày *04* tháng 11 năm 2011

V/v ký Thỏa thuận về hợp tác Hải quan giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Bộ Kinh tế và Tài chính Pê-ru

Kính gửi: Bộ Ngoại giao.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 3896/BNG-CM đề ngày 25/10/2011 của Quý Bộ đề nghị xem xét thúc đẩy việc ký Thỏa thuận về hợp tác Hải quan giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Bộ Kinh tế và Tài chính Pê-ru bên lề Hội nghị Cấp cao APEC tại Honolulu, Hoa Kỳ vào tháng 11/2011. Về việc này, Bộ Tài chính xin thông báo như sau:

- Bộ Tài chính Việt Nam và Bộ Kinh tế Tài chính Cộng Hòa Pê-ru đã xúc tiến việc đàm phán để đi đến ký kết Thỏa thuận về hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau giữa hai cơ quan hải quan, cho đến nay, hai bên đã hoàn tất việc đàm phán và thống nhất được dự thảo Thỏa thuận để chuẩn bị cho việc ký.

- Về trình tự, thủ tục ký kết, theo quy định tại Điều 14 của Pháp lệnh ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế, Bộ Tài chính đã hoàn thành việc xin ý kiến Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành có liên quan (gửi kèm công văn đóng góp ý kiến của các Bộ, ngành và bản giải trình tiếp thu của Bộ Tài chính).

- Về việc thu xếp ký bên lề Hội nghị Cấp cao APEC, phía Pê-ru cũng có thư trao đổi với Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đề nghị xem xét thu xếp ký bên lề Hội nghị Cấp cao APEC dưới sự chứng kiến của Nguyên thủ hai nước, đại diện ký phía Pê-ru là Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Tài chính Pê-ru. Do vậy, Bộ Tài chính nhất trí ký vào dịp này và đại diện ký là Bộ trưởng Bộ Tài chính.

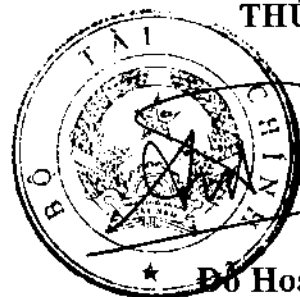
Bộ Tài chính xin gửi kèm dự thảo Thỏa thuận bản tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt, trân trọng đề nghị Quý Bộ rà soát văn bản, đồng thời thu xếp đưa việc ký kết này vào chương trình đối ngoại của Chủ tịch nước tại Hội nghị Cấp cao APEC tại Mỹ.

Bộ Tài chính xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ HTQT;
- Lưu: VT, TCHQ. (12)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

AGREEMENT
BETWEEN
THE MINISTRY OF FINANCE
OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND
THE MINISTRY OF ECONOMY AND FINANCE
OF THE REPUBLIC OF PERU
REGARDING
COOPERATION AND MUTUAL ASSISTANCE
BETWEEN THEIR CUSTOMS ADMINISTRATIONS

The Ministry of Finance of the Socialist Republic of Viet Nam and the Ministry of Economy and Finance of the Republic of Peru, hereinafter referred to as "the Parties";

Considering that offenses against customs laws are prejudicial to the economic, fiscal and commercial interests of their respective countries;

Considering the importance of assuring the accurate assessment of customs duties and other taxes;

Recognizing the need for international cooperation in matters related to the application and enforcement of the customs laws of their respective countries;

Having regard to the international conventions containing prohibitions, restrictions and special measures of control in respect of specific goods;

Convinced that action against customs offenses can be made more effective by cooperation between their Customs Administrations; and

Having regard to the Recommendation of the Customs Cooperation Council regarding Mutual Administrative Assistance of December 5, 1953;

Have agreed as follows:

Article I. DEFINITIONS

For the purpose of the present Agreement:

1. The term "Customs Administration" shall mean, in the Socialist Republic of Viet Nam, the General Department of Viet Nam Customs (GDVC), and in the Republic of Peru, the National Superintendence of Tax Administration (SUNAT);
2. The term "customs laws" means the laws and regulations enforced by the Customs Administrations concerning the entry and exit, transit or circulation of goods as they

relate to customs duties, charges, and other taxes or to prohibitions, restrictions, and other controls respecting the movement of goods across national boundaries;

3. The term “information” means any data, documents, records, and reports or other communications in any format, including electronic format;
4. The term “offense” means any breach or attempted breach of customs laws;
5. The term “person” means any natural or legal person;
6. The term “requesting Administration” means the Customs Administration that request assistance;
7. The term “requested Administration” means the Customs Administration from which assistance is requested.

Article II. SCOPE OF AGREEMENT

1. The Parties, through their Customs Administrations, will assist each other, in accordance with the provisions of this Agreement, in preventing, investigating, and repressing any Customs offense, in the accurate assessment of customs duties, charges and other taxes and in the proper application of their Customs Law.
2. Each Customs Administration will execute requests for assistance pursuant to this Agreement in accordance with and subject to its domestic law and regulations, and within the limits of its competence and available resources.
3. This Agreement is intended to enhance and supplement mutual assistance practices in effect between the Parties. No provision in this Agreement may be interpreted in a manner that would restrict agreements and practices relating to mutual assistance and cooperation in effect between the Parties.
4. The provisions of this Agreement will not give rise to a right on the part of any private person to obtain, suppress or exclude any evidence or to impede the execution of a request.
5. Assistance, as provided for in this Agreement, will not extend to requests for the arrest or detention of persons or the seizure or detention of property or for the recovery of duties, taxes, fines or any other money on behalf of the other Customs Administration.

Article III. SCOPE OF GENERAL ASSISTANCE

1. Upon request, a Customs Administration will provide assistance in the form of information in order to ensure the enforcement of the customs laws and the accurate assessment of customs duties, charges and other taxes by the Customs Administrations.
2. Upon request or upon its own initiative, a Customs Administration will provide assistance in the form of information, including but not limited to available information concerning:
 - a. methods and techniques of processing passengers and cargo;

- b. the successful application of enforcement aids and techniques;
 - c. enforcement actions that might be useful to suppress Customs offenses and, in particular, special means of combating Customs offenses; and
 - d. New trends, means and methods used in committing Customs offenses.
3. The Customs Administrations will cooperate in:
- a. establishing and maintaining channels of communication to facilitate the secure and rapid exchange of information;
 - b. facilitating effective coordination;
 - c. the consideration and testing of new equipment, methods, techniques or procedures to suppress Customs offences and for Customs facilitation;
 - d. any other general administrative matters that may from time to time require their joint action; and
 - e. exchanging information and experiences of developing and training human resources, customs modernization and others in mutual interests.

Article IV. SCOPE OF SPECIFIC ASSISTANCE

1. Upon request, the Customs Administration will inform each other:
- a) whether goods exported from/imported into the territory of one Party have been lawfully imported into/ exported from the territory of the other Party. If requested, the information will contain the customs procedure used for clearing the goods, in accordance with domestic law of each Party;
 - b) whether the official documents supporting the customs declaration provided to the requesting administration are authentic;
 - c) of the information on the correct determination of Customs duties, charges and other taxes on the importation of goods, and specially information on the value as declared to the respective Customs Administration; and
 - d) of information regarding origin of goods exported from the territory of the other Party, which such detail as the authenticity of the certificate of origin and the correctness of the certificate of origin as provided under the rules of origin in the domestic law of the Party.
2. Upon request, the Customs Administrations will provide information relating to transportation and shipment of goods showing value, destination, and disposition of those goods.
3. Upon request, a Customs Administration will provide information on, and exercise special surveillance of:
- a. persons known to the requesting Administration to have committed a customs offense or suspected of doing so, particularly those moving into and out of its territory;
 - b. goods either in transport or in storage identified by the requesting Administration as giving rise to suspected illicit traffic toward or through its territory; and

- c. means of transport suspected of being used in Customs offenses within the territory of the requesting Administration.
4. Upon request, the Customs Administrations will furnish to each other information regarding activities that may result in Customs offenses within the territory of the other Party. In situations that could involve substantial damage to the economy, public health, public security, or similar vital interest of the other Party, the Customs Administrations, wherever possible, will supply such information on its own initiative. Nothing in this Agreement otherwise precludes the Customs Administrations from providing on their own initiative information regarding activities that may result in Customs offenses within the territory of the other Party.
5. Upon request and subject to their domestic legislation, the Customs Administrations will cooperate in customs matters, including:
 - a) exchange of Customs experts when mutually beneficial for the purposes of promoting the understanding of Customs laws, procedures and techniques of each Customs Administration; and
 - b) exchange of information on new procedures, techniques and methods for customs facilitation.

Article V. FILES AND DOCUMENTS

1. A requesting Administration may request copies of files, documents, and other materials. Upon request, such copies will be certified or authenticated.
2. Unless the requesting Administration specifically requests written copies, the requested Administration may transmit computer-based information in any form. The requested Administration will supply all information relevant for interpreting or utilizing computer-based information at the same time.

Article VI. COMMUNICATION OF REQUESTS

1. Requests pursuant to this Agreement will be made in writing directly between officials designated by the Heads of the respective Customs Administrations. Information deemed useful for the execution of requests will accompany the request. In urgent situations, oral requests may be made and accepted, but will be promptly confirmed in writing as expeditiously as possible, but no later than 10 days from the date of the oral request.
2. Requests will include the following information:
 - a. the name of the authority making the request;
 - b. the nature of the matter or proceedings in respect of which the request is made;
 - c. a brief statement of the facts and Customs offenses involved;
 - d. the reason for the request; and
 - e. the names and addresses of the parties concerned in the matter, or proceeding, if known.

3. Any request, exchange of information and relevant information accompanied for interpreting or utilizing such information, provided in any form by the Customs Administrations, will be in English.

Article VII. EXECUTION OF REQUESTS

1. The requested Administration will take all reasonable measures to execute a request and will endeavor to secure any official measure necessary for that purpose, allowed by its domestic laws and regulations.
2. A request will be complied as early as possible within the available resources of the requested Administration. The reply of a request for assistance will be made within 90 days from receiving the written request.
3. If the requested Administration is not the appropriate agency to execute a request, it will promptly transmit it to the appropriate agency and so advise the requesting Administration.
4. Upon request, the requesting Administration will be advised of the time and place of action to be taken in execution of a request.
5. The requested Administration will comply with a request that a certain procedure be followed to the extent that such procedure is not prohibited by its domestic law.

Article VIII. LIMITATIONS OF USE

1. Information obtained under this Agreement will be afforded the same degree of confidentiality by the receiving Customs Administration that it applies to the same kind of information under its domestic law.
2. Information obtained under this Agreement may only be used or disclosed for the purposes specified in this Agreement. Such information may be used or disclosed for other purposes or by other authorities of the receiving Party if the requested Administration has previously and expressly approved such use or disclosure in writing.
3. This Article will not preclude the use or disclosure of information to the extent that it is required or authorized by the domestic law of the requesting Administration in connection with a criminal prosecution or administrative proceeding. The requesting Administration will give advance notice of any such proposed disclosure to the requested Administration for information purpose.

Article IX. EXEMPTIONS

1. Where a requested Administration determines that granting assistance would infringe upon its sovereignty, security, public policy or other substantive national interest, or would be inconsistent with its domestic law and regulations, it may refuse or withhold assistance, or may grant it subject to the satisfaction of certain conditions or requirements.

2. If the requesting Administration would be unable to comply if a similar request were made by the requested Administration, it will draw attention to that fact in its request. Compliance with such a request will be at the discretion of the requested Administration.
3. The requested Administration may postpone assistance on the ground that it will interfere with an ongoing investigation, prosecution, or proceeding. In such instance, the requested Administration will consult with the requesting Administration to determine if assistance can be given subject to such terms of conditions as the requested Administration may require.
4. In the event that a request cannot be complied with, the requesting Administration will be promptly notified and provided with a statement of the reason for postponement or denial of the request. Circumstances that might be of importance for the further pursuit of the matter will also be provided to the requesting Administration.

Article X. COSTS

1. Customs Administrations will waive all claims for reimbursement of costs incurred in the execution of this Agreement, except for expenses and allowances paid to experts as well as costs of interpreters other than Government employees, which will be borne by the requesting Administration.
2. If during the execution of a request it becomes apparent that completion of the execution of the request will entail expenses of an extraordinary nature, the Customs Administrations will consult each other to determine the terms and conditions under which execution may continue.

Article XI. IMPLEMENTATION

1. The Customs Administrations will:
 - a. communicate directly for the purpose of dealing with matters arising out of this Agreement;
 - b. decide on detailed arrangements to facilitate the implementation of this Agreement;
 - c. issue any administrative directives necessary for the implementation of this Agreement; and
 - d. endeavor by mutual accord to resolve differences arising from the interpretation or application of this Agreement.
2. The Customs Administrations will communicate directly the list of designated official as points of contact for the purpose of this Agreement. Any changes to the contact details will be notified by the Customs Administration by writing from time to time.
3. The Customs Administrations agree to meet periodically as necessary at the request of either Party in order to review the implementation of this Agreement.

Article XII. APPLICATION

This Agreement will be applicable to the Customs territories of both Parties as defined in their domestic legal and administrative provisions.

Article XIII. ENTRY INTO FORCE AND TERMINATION

1. This Agreement will enter into force upon notification of the Parties that all necessary national legal requirements for entry into force have been fulfilled.
2. This Agreement may be terminated by either Party at any time by written notification to the other Party. The termination will take effect six months from the date of notification of termination to the other Party. Ongoing proceedings at the time of termination will nonetheless be completed in accordance with the provisions of this Agreement.
3. This Agreement may be amended, supplemented at any time by mutual written agreement and being an integral part to this Agreement.

DONE, in duplicate, atin Vietnamese, Spanish and English languages. All texts being equally authentic; in case of conflict of interpretation, the English text will prevail.

FOR THE MINISTRY OF FINANCE
OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

FOR THE MINISTRY OF ECONOMY AND FINANCE
OF THE REPUBLIC OF PERU

THOẢ THUẬN
GIỮA
BỘ TÀI CHÍNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
BỘ KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH CỘNG HÒA PÊ-RU
VỀ
HỢP TÁC VÀ HỖ TRỢ LẤN NHAU GIỮA CÁC CƠ QUAN HẢI QUAN

Bộ Tài chính Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Kinh tế và Tài chính của Cộng hòa Pê-ru, sau đây gọi là “các Bên”;

Nhận thấy rằng các vi phạm pháp luật hải quan sẽ gây phương hại đến các lợi ích kinh tế, tài chính, thương mại của mỗi nước;

Nhận thấy tầm quan trọng của việc tính chính xác thuế hải quan và các loại thuế khác;

Nhận thấy sự cần thiết của hợp tác quốc tế trong các vấn đề liên quan đến việc áp dụng và thực thi luật hải quan của mỗi nước;

Lưu ý các công ước quốc tế trong đó có các quy định cấm, hạn chế và các biện pháp kiểm soát đặc biệt đối với những loại hàng hoá cụ thể;

Tin tưởng rằng các biện pháp kiểm soát đối với các vi phạm hải quan có thể được thực hiện hiệu quả hơn bằng việc hợp tác giữa các cơ quan Hải quan của hai bên; và

Lưu ý Khuyến nghị của Hội đồng Hợp tác Hải quan về Hỗ trợ Hành chính lẫn nhau ngày 5 tháng 12 năm 1953;

Đã nhất trí như sau:

Điều I. ĐỊNH NGHĨA

Vì mục đích của Thoả thuận này:

1. Thuật ngữ “Cơ quan Hải quan”, ở nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là Tổng cục Hải quan (GDVC), và ở Cộng hòa Pê-ru, là Cơ quan Giám sát Thuế Quốc gia (SUNAT);
2. Thuật ngữ “pháp luật hải quan” là luật và các quy định mà các Cơ quan Hải quan thực thi liên quan tới việc nhập khẩu và xuất khẩu, quá cảnh hoặc lưu thông hàng hoá trong phạm vi liên quan tới các loại thuế, phí hải quan, và các thuế khác hoặc liên quan tới các biện pháp cấm, hạn

Dự thảo đã thống nhất

- chế và các biện pháp kiểm soát khác liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa qua biên giới quốc gia;
3. Thuật ngữ “thông tin” là bất kỳ dữ liệu, chứng từ, hồ sơ, báo cáo hoặc các thông tin trao đổi khác dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm cả hình thức điện tử;
 4. Thuật ngữ “vi phạm” là bất kỳ vi phạm hoặc cố ý vi phạm pháp luật hải quan;
 5. Thuật ngữ “người” là bất kỳ thể nhân hoặc pháp nhân;
 6. Thuật ngữ “Cơ quan yêu cầu” là Cơ quan Hải quan yêu cầu hỗ trợ;
 7. Thuật ngữ “Cơ quan được yêu cầu” là Cơ quan Hải quan được yêu cầu hỗ trợ.

Điều II. PHẠM VI THỎA THUẬN

1. Các Bên, thông qua các Cơ quan Hải quan của mình, sẽ hỗ trợ lẫn nhau, phù hợp với các quy định của Thỏa thuận này nhằm ngăn chặn, điều tra và trấn áp bất kỳ vi phạm nào, trong việc tính đúng thuế, phí hải quan và các thuế khác và trong việc áp dụng đúng pháp luật hải quan của mình.
2. Mỗi Cơ quan Hải quan sẽ thực hiện yêu cầu hỗ trợ theo Thỏa thuận này phù hợp với và trong phạm vi luật pháp và quy định quốc gia, và trong phạm vi thẩm quyền và các nguồn lực có sẵn của mình.
3. Thỏa thuận này nhằm tăng cường và bổ sung các thông lệ hỗ trợ lẫn nhau đang được thực hiện giữa các Bên. Không điều khoản nào trong Thỏa thuận này có thể được giải thích theo cách hạn chế các thỏa thuận và thông lệ liên quan tới việc hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau đang được thực hiện giữa các Bên.
4. Các điều khoản của Thỏa thuận này sẽ không trao quyền cho bất kỳ cá nhân nào để có được, tịch thu hoặc loại trừ bất kỳ chứng cứ hoặc cản trở việc thực hiện yêu cầu.
5. Hỗ trợ, theo quy định của Thỏa thuận này, sẽ không bao gồm các yêu cầu bắt giữ hoặc tạm giữ người hoặc tạm giữ hoặc tịch thu tài sản hoặc yêu cầu đối với việc truy thu thuế hải quan, thuế, tiền phạt hoặc các khoản tiền khác thay mặt cho Cơ quan Hải quan yêu cầu.

Điều III. PHẠM VI HỖ TRỢ CHUNG

1. Theo yêu cầu, một Cơ quan Hải quan sẽ cung cấp hỗ trợ dưới dạng thông tin nhằm đảm bảo việc thực thi pháp luật hải quan và việc tính chính xác thuế hải quan và các thuế khác bởi các Cơ quan Hải quan.
2. Theo yêu cầu hoặc theo sáng kiến của mình, một Cơ quan Hải quan có thể hỗ trợ dưới dạng thông tin, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin liên quan tới:
 - a. các phương pháp và kỹ thuật kiểm soát hành khách và hàng hoá;
 - b. việc áp dụng thành công các kỹ thuật và phương tiện hỗ trợ kiểm soát;
 - c. các biện pháp kiểm soát có thể có ích cho việc trấn áp các vi phạm hải quan và, cụ thể là, các biện pháp đặc biệt chống vi phạm hải quan; và
 - d. các xu hướng, phương tiện và thủ đoạn vi phạm mới được sử dụng để vi phạm hải quan.
3. Các Cơ quan Hải quan sẽ hợp tác trong các lĩnh vực:

Dự thảo đã thống nhất

- a. thiết lập và duy trì các kênh liên lạc để tạo thuận lợi cho việc trao đổi thông tin nhanh chóng và an toàn;
- b. tạo thuận lợi cho việc điều phối hiệu quả;
- c. xem xét và thử nghiệm các thiết bị, phương thức, kỹ thuật hoặc thủ tục mới để trấn áp các vi phạm hải quan và để tạo thuận lợi hải quan;
- d. bất kỳ các vấn đề hành chính chung khác có thể, ở từng thời điểm, đòi hỏi sự phối hợp hành động của các bên;
- e. trao đổi thông tin và kinh nghiệm về phát triển và đào tạo nguồn nhân lực, hiện đại hóa hải quan và các vấn đề khác hai bên cùng quan tâm.

Điều IV. PHẠM VI HỖ TRỢ CỤ THỂ

1. Theo yêu cầu, Cơ quan Hải quan sẽ thông báo cho nhau:

- a. hàng hoá xuất khẩu từ/ nhập khẩu vào lãnh thổ quốc gia của một Bên có được nhập khẩu hợp pháp vào/ xuất khẩu hợp pháp khỏi lãnh thổ của Bên kia hay không. Nếu có yêu cầu, thông tin cung cấp sẽ bao gồm cả thủ tục hải quan đã áp dụng để thông quan hàng hoá đó, phù hợp với luật pháp quốc gia của mỗi Bên.
- b. các chứng từ chính thức đi kèm tờ khai hải quan đã cung cấp cho cơ quan yêu cầu là xác thực hay chưa;
- c. thông tin để tính đúng thuế hải quan, phí và các thuế khác đối với việc nhập khẩu hàng hóa, và đặc biệt là thông tin về trị giá đã được khai báo với Cơ quan Hải quan; và
- d. thông tin liên quan tới xuất xứ hàng hóa đã xuất khẩu từ lãnh thổ của Bên kia, mà những thông tin chi tiết của chứng nhận xuất xứ hàng hóa được xác nhận là xác thực và sự chính xác của chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo các nguyên tắc xác định xuất xứ theo luật trong nước của Bên đó.

2. Theo yêu cầu, các Cơ quan Hải quan sẽ cung cấp thông tin liên quan tới việc vận tải và gửi hàng cho thấy trị giá, nơi đến và nơi đi những hàng hoá đó.

3. Theo yêu cầu, một Cơ quan Hải quan sẽ cung cấp thông tin về, và thực hiện việc giám sát đặc biệt đối với:

- a. những người mà Bên yêu cầu biết là đã vi phạm hoặc nghi ngờ vi phạm hải quan, đặc biệt là những người đi vào hoặc rời khỏi lãnh thổ;
- b. hàng hoá đang vận chuyển hoặc lưu kho mà Bên yêu cầu xác định là có nghi ngờ là vận chuyển bất hợp pháp đi đến hoặc đi qua lãnh thổ của Bên yêu cầu; và
- c. phương tiện vận tải bị nghi ngờ bị sử dụng để vi phạm trong lãnh thổ của Bên yêu cầu.

4. Theo yêu cầu, các Cơ quan Hải quan sẽ cung cấp cho nhau thông tin liên quan đến các hoạt động có thể dẫn tới vi phạm hải quan trong lãnh thổ quốc gia của Bên kia. Trong những trường hợp có thể gây thiệt hại nghiêm trọng đến nền kinh tế, sức khoẻ cộng đồng, an ninh công cộng, hoặc các lợi ích cơ bản tương tự khác của Bên kia, các Cơ quan Hải quan, nếu có thể, sẽ tự mình cung cấp các thông tin này. Thỏa thuận này không ngăn cản các Cơ quan Hải quan chủ động cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động có thể dẫn đến các vi phạm hải quan trong lãnh thổ của Bên kia.

5. Theo yêu cầu và trong phạm vi luật pháp quốc gia, các Cơ quan Hải quan sẽ hợp tác trong các vấn đề hải quan, bao gồm:

Dự thảo đã thống nhất

- a. trao đổi chuyên gia Hải quan vì lợi ích của hai bên nhằm các mục đích thúc đẩy sự hiểu biết về pháp luật hải quan, các thủ tục và kỹ thuật của mỗi Cơ quan Hải quan; và
- b. trao đổi thông tin về các thủ tục, kỹ thuật và phương pháp mới để tạo thuận lợi hải quan.

Điều V. HỒ SƠ VÀ VĂN BẢN

1. Cơ quan yêu cầu có thể yêu cầu các bản sao hồ sơ, văn bản và các tài liệu khác. Theo yêu cầu, các bản sao đó sẽ được xác nhận hoặc chứng thực.
2. Trừ khi Cơ quan yêu cầu yêu cầu cụ thể các bản sao bằng giấy, Cơ quan được yêu cầu có thể truyền thông tin điện tử dưới mọi hình thức. Cơ quan được yêu cầu sẽ đồng thời cung cấp tất cả các thông tin liên quan đến việc giải thích hoặc sử dụng các thông tin điện tử đó.

Điều VI. TRUYỀN ĐẠT YÊU CẦU

1. Các yêu cầu theo Thỏa thuận này sẽ được thể hiện dưới hình thức văn bản trực tiếp giữa các cán bộ do Tổng cục trưởng của các Cơ quan Hải quan chỉ định. Những thông tin được coi là hữu ích cho việc thực hiện yêu cầu sẽ được gửi kèm theo yêu cầu. Trong các trường hợp khẩn cấp, có thể đưa ra yêu cầu hỗ trợ bằng lời và các yêu cầu bằng lời có thể được chấp nhận, nhưng phải nhanh chóng được khẳng định bằng văn bản càng nhanh càng tốt, nhưng không muộn hơn 10 ngày kể từ ngày đưa ra yêu cầu bằng lời.
2. Các yêu cầu sẽ bao gồm:
 - a. tên của cơ quan đưa ra yêu cầu;
 - b. bản chất của vấn đề hoặc thủ tục tổ tụng được yêu cầu;
 - c. mô tả tóm tắt các dữ kiện và các vi phạm liên quan;
 - d. lý do yêu cầu; và
 - e. tên và địa chỉ của các bên hữu quan trong vấn đề, hoặc thủ tục tổ tụng đó, nếu biết.
3. Bất kỳ yêu cầu, trao đổi thông tin và thông tin liên quan được gửi kèm để giải thích hoặc sử dụng thông tin đó, được các Cơ quan Hải quan cung cấp theo bất kỳ hình thức nào, sẽ bằng tiếng Anh.

Điều VII. THỰC HIỆN YÊU CẦU

1. Cơ quan được yêu cầu sẽ thực hiện tất cả các biện pháp phù hợp để thực hiện yêu cầu và sẽ cố gắng bảo đảm mọi biện pháp chính thức cần thiết cho mục đích đó, trong phạm vi luật pháp và quy định của Bên đó cho phép.
2. Một yêu cầu sẽ được thực hiện càng sớm càng tốt trong phạm vi các nguồn lực sẵn có của cơ quan được yêu cầu. Việc phúc đáp một yêu cầu hỗ trợ sẽ được thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản.
3. Nếu Cơ quan được yêu cầu không phải là cơ quan phù hợp để thực hiện yêu cầu đó, cơ quan đó sẽ nhanh chóng chuyển yêu cầu tới cơ quan phù hợp và thông báo cho Cơ quan yêu cầu.
4. Theo yêu cầu, Cơ quan yêu cầu sẽ được thông báo về thời gian và địa điểm của hoạt động sẽ được tiến hành để thực hiện yêu cầu.
5. Cơ quan được yêu cầu sẽ thực hiện một yêu cầu về việc thực hiện theo một thủ tục nhất định trong phạm vi những thủ tục đó không bị pháp luật quốc gia Bên được yêu cầu cấm.

Điều VIII. HẠN CHẾ SỬ DỤNG

Dự thảo đã thống nhất

1. Thông tin nhận được theo Thoả thuận này sẽ được lưu giữ với cùng mức độ bảo mật mà Bên nhận áp dụng đối với thông tin cùng loại mà họ đang có.
2. Thông tin nhận được theo Thoả thuận này chỉ có thể được sử dụng hoặc công bố vì các mục đích đã nêu tại Thoả thuận này. Thông tin này có thể được sử dụng hoặc công bố vì các mục đích khác hoặc bởi các cơ quan khác của Bên nhận nếu Cơ quan Hải quan được yêu cầu đã rõ ràng chấp nhận trước bằng văn bản đối với việc sử dụng và công bố thông tin đó.
3. Điều này không ngăn cản việc sử dụng hoặc công bố thông tin trong chừng mực đó là một nghĩa vụ theo luật pháp quốc gia của Bên nhận liên quan tới vụ việc xét xử hình sự. Bên nhận sẽ thông báo trước về việc công bố dự kiến cho Bên cung cấp thông tin đó.

Điều IX. MIỄN TRỪ

1. Trong trường hợp Bên được yêu cầu nhận thấy rằng việc hỗ trợ sẽ phương hại đến chủ quyền, an ninh, chính sách công hoặc các lợi ích quốc gia cơ bản khác, hoặc không phù hợp với luật pháp và quy định quốc gia, Cơ quan được yêu cầu có thể từ chối hoặc ngừng hỗ trợ, hoặc có thể hỗ trợ theo những điều kiện hoặc yêu cầu nhất định.
2. Nếu Cơ quan yêu cầu không thể thực hiện được một yêu cầu tương tự mà Cơ quan được yêu cầu đã đưa ra, cơ quan yêu cầu sẽ chỉ rõ vấn đề này trong yêu cầu của mình. Việc thực hiện yêu cầu đó sẽ do Cơ quan được yêu cầu quyết định.
3. Cơ quan được yêu cầu có thể trì hoãn việc hỗ trợ trên cơ sở việc thực hiện hỗ trợ đó sẽ can thiệp vào một vụ điều tra, truy tố hoặc thủ tục tố tụng đang thực hiện. Trong trường hợp đó, Cơ quan được yêu cầu sẽ trao đổi ý kiến với Cơ quan yêu cầu để xác định việc hỗ trợ có thể được thực hiện theo các điều khoản và điều kiện mà Cơ quan được yêu cầu có thể cần đến.
4. Trong trường hợp không thể thực hiện được yêu cầu, Cơ quan được yêu cầu sẽ thông báo nhanh chóng và cung cấp lý do của việc trì hoãn hoặc từ chối yêu cầu cho Cơ quan yêu cầu. Những tình tiết có thể quan trọng đối với việc tiếp tục theo đuổi vấn đề đó cũng sẽ được thông báo cho Cơ quan yêu cầu.

Điều X. CHI PHÍ

1. Các Cơ quan Hải quan sẽ từ chối tất cả các yêu cầu bồi hoàn chi phí phát sinh từ việc thực hiện Thoả thuận này, ngoại trừ các chi phí và trợ cấp trả cho các chuyên gia cũng như chi phí cho phiên dịch không phải là công chức nhà nước, những chi phí này sẽ do cơ quan yêu cầu chi trả.
2. Nếu trong quá trình thực hiện yêu cầu cho thấy rõ ràng rằng việc hoàn thành yêu cầu đòi hỏi những chi phí đặc biệt, các Cơ quan Hải quan sẽ thảo luận để xác định các điều khoản và điều kiện theo đó yêu cầu có thể được tiếp tục thực hiện.

Điều XI. THỰC HIỆN THOẢ THUẬN

1. Các Cơ quan Hải quan của các Bên sẽ:
 - a. liên lạc trực tiếp để giải quyết các vấn đề phát sinh từ Thoả thuận này;
 - b. quyết định việc thu xếp cụ thể để tạo thuận lợi cho việc thực hiện Thoả thuận này;
 - c. ban hành bất kỳ hướng dẫn hành chính cần thiết cho việc thực hiện Thoả thuận này; và
 - d. cố gắng giải quyết các điểm khác biệt phát sinh từ việc giải thích hay áp dụng Thoả thuận này thông qua đồng thuận.

Dự thảo đã thống nhất

2. Các Cơ quan Hải quan sẽ thông báo trực tiếp cho nhau danh sách cán bộ được chỉ định là đầu mối liên lạc để thực hiện Thỏa thuận này. Bất kỳ sự thay đổi nào về đầu mối liên lạc sẽ được Cơ quan Hải quan thông báo bằng văn bản một cách kịp thời.
3. Các Cơ quan Hải quan nhất trí gặp gỡ định kỳ khi cần thiết theo yêu cầu của bất kỳ Bên nào để đánh giá việc thực hiện Thỏa thuận này.

Điều XII. ÁP DỤNG THỎA THUẬN

Thỏa thuận này sẽ được áp dụng tại lãnh thổ hải quan của các Bên như quy định tại các quy định pháp lý và hành chính của quốc gia đó.

Điều XIII. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT THỎA THUẬN

1. Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực khi các Bên thông báo cho nhau rằng tất cả yêu cầu pháp lý quốc gia cần thiết đã được hoàn tất.
2. Thỏa thuận này có thể bị chấm dứt bởi bất kỳ Bên nào tại bất kỳ thời điểm nào bằng thông báo bằng văn bản. Việc chấm dứt Thỏa thuận sẽ có hiệu lực sau sáu tháng kể từ ngày thông báo về việc chấm dứt Thỏa thuận cho Bên kia. Tuy nhiên, các vụ việc đang thực hiện tại thời điểm chấm dứt Thỏa thuận sẽ được hoàn thành theo các điều khoản của Thỏa thuận này.
3. Thỏa thuận này có thể được sửa đổi, bổ sung vào bất kỳ thời điểm nào thông qua nhất trí bằng văn bản và là một phần không thể tách rời với Thỏa thuận này.

LÀM, thành hai bản, vào ngày ...tháng... năm 2011, bằng tiếng Việt, Tây Ban Nha và tiếng Anh. Các bản có giá trị như nhau; trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, bản tiếng Anh sẽ được lấy làm chuẩn.

ĐẠI DIỆN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM:

ĐẠI DIỆN CỦA BỘ KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH
CỘNG HÒA PÊ-RU

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC BỘ VỀ THỎA THUẬN GIỮA BỘ TÀI CHÍNH CHXHHCN VIỆT NAM VÀ BỘ KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH CỘNG HÒA PÊ-RU VỀ HỢP TÁC VÀ HỖ TRỢ LÁN NHAU GIỮA CÁC CƠ QUAN HẢI QUAN

Bộ ngành	Nội dung ý kiến tham gia	Ý kiến của Bộ Tài chính
Bộ Ngoại giao	<p>1. Về cơ bản nhất trí với chủ trương ký kết Thỏa thuận nêu trên. Việc ký kết thỏa thuận này sẽ tạo điều kiện cho việc thúc đẩy quan hệ hải quan giữa hai nước, qua đó góp phần vào việc tăng cường quan hệ song phương giữa Việt nam và Pê-ru;</p> <p>2. Nội dung hợp tác trong Thỏa thuận phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Bộ theo Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007; phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Việt Nam;</p> <p>3. Để hoàn thiện hơn nội dung dự thảo Thỏa thuận, BNG đề nghị cân nhắc một số điểm sau:</p> <p>a) Do một số nội dung hợp tác trong dự thảo Thỏa thuận (khoản 3 điều IV về thực hiện giám sát đặc biệt; khoản 3 Điều VII về cơ quan thực hiện yêu cầu) liên quan đến một số Bộ, ngành (Công an, Tòa án...), do đó đề nghị tham khảo thêm ý kiến của các cơ quan này;</p> <p>b) Đề nghị chuyển mục d khoản 1 Điều XI sang Điều XIII;</p> <p>c) Do đây là thỏa thuận quốc tế nên đề nghị chỉnh sửa khoản 1 Điều XIII theo hướng Thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký;</p>	<p>- Nhất trí</p> <p>- Nhất trí</p> <p>- Phạm vi và mức độ của các quy định này đều phù hợp với thẩm quyền hoạt động của Hải quan Việt Nam theo pháp luật hiện hành.</p> <p>- Bộ Tài chính cho rằng việc đề nguyên mục d trong Điều XI là phù hợp do đây là quy định về việc thực hiện Thỏa thuận, Điều XIII quy định về việc áp dụng Thỏa thuận về mặt địa lý lãnh thổ (áp dụng tại lãnh thổ hải quan của các Bên).</p> <p>- Về điểm này, trong quá trình trao đổi trước đây với phía Peru, Tổng cục Hải quan đã đề nghị hiệu lực của Thỏa thuận là ngay sau khi ký, tuy nhiên, phía Peru cho biết họ vẫn phải tiến hành các thủ tục pháp lý quốc gia để Thỏa thuận này có hiệu lực, do vậy họ đề nghị giữ</p>

Bộ ngành	Nội dung ý kiến tham gia	Ý kiến của Bộ Tài chính
	<p>d) Một số nội dung được chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản kèm theo</p>	<p>theo quy định này. Đối với phía Việt Nam, theo quy định của Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế, Thỏa thuận quốc tế sẽ có hiệu lực ngay sau khi ký và không cần qua các thủ tục nội bộ quốc gia, tuy nhiên việc đề quy định như hiện tại không ảnh hưởng đến việc thực hiện Thỏa thuận.</p> <p>- Tiếp thu, đã chỉnh sửa trực tiếp vào dự thảo Thỏa thuận.</p>
Bộ Tư pháp	<p>1. Về sự cần thiết của việc ký kết Thỏa thuận: BTP nhận thấy rằng việc ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa BTC nước CHXHCN Việt Nam với Bộ Tài chính và Kinh tế nước Cộng hòa Pê-ru về hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan hải quan là cần thiết nhằm tăng cường quan hệ hợp tác, trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan của hai nước.</p> <p>2. Về nội dung dự thảo Thỏa thuận: Nội dung dự thảo Thỏa thuận không trái với Hiến pháp, Luật hải quan và các luật, pháp lệnh khác liên quan do Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành. Dự thảo Thỏa thuận cũng không mâu thuẫn với các văn bản quy phạm pháp luật về hải quan được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.</p> <p>3. Về thủ tục ký kết Thỏa thuận: Thỏa thuận giữa BTC nước CHXHCN Việt Nam với Bộ Tài chính và Kinh tế nước Cộng hòa Pê-ru về hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan hải quan là Thỏa thuận quốc tế cấp Bộ, ngành. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007.</p>	<p>- Nhất trí</p>
Bộ Công Thương	<p>- Nhất trí với nội dung dự thảo Thỏa thuận</p>	<p>- Nhất trí</p>

Kg: A. Phan

KIC vụ KFO.T

29/9/11

Van

BỘ NGOẠI GIAO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3375/BNG-LPQT

V/v: ý kiến về việc ký Thỏa thuận
hợp tác cấp Bộ với Hải quan Pê-

BỘ TÀI CHÍNH

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2011

28-09-2011

SỐ CV ĐẾN: 077184

Kính gửi: Bộ Tài chính.

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
Số:.....	
ĐẾN	29-09-2011
Chuyển:.....	

Phức Công văn số 11829/BTC-TCHQ ngày 05/9/2011 của Quý Bộ đề nghị
chủ ý kiến về việc ký Thỏa thuận hợp tác cấp Bộ giữa Bộ Tài chính Việt Nam và
Bộ Kinh tế và tài chính Pê-ru, Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với chủ trương ký kết Thỏa thuận nêu trên của Quý Bộ.
Việc ký kết Thỏa thuận này sẽ tạo điều kiện cho việc thúc đẩy quan hệ hải quan
giữa hai nước, qua đó góp phần vào việc tăng cường quan hệ song phương giữa
Việt Nam và Pê-ru.

2. Nội dung hợp tác trong Thỏa thuận phù hợp với chức năng, nhiệm vụ
quyền hạn của Quý Bộ theo Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm
2007; phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Việt Nam.

3. Để hoàn thiện hơn nội dung dự thảo Thỏa thuận, Bộ Ngoại giao kiến nghị
Quý Cơ quan cân nhắc một số điểm sau:

a) Do một số nội dung hợp tác trong dự thảo Thỏa thuận (khoản 3 Điều IV
về thực hiện giám sát đặc biệt; khoản 3 Điều VII về cơ quan thực hiện yêu cầu)
liên quan đến một số Bộ, ngành (Công an, Toà án,...), do đó đề nghị Quý Bộ tham
khảo thêm ý kiến các cơ quan này;

b) Đề nghị chuyển mục d khoản 1 Điều XI sang Điều XII;

c) Do đây là Thỏa thuận quốc tế nên đề nghị chỉnh sửa khoản 1 Điều XIII
theo hướng Thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký;

d) Ngoài ra có một số nội dung chúng tôi xin chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản
kèm theo.

4. Về thủ tục, đề nghị Quý Bộ tiến hành các thủ tục theo quy định của Pháp
lệnh ký kết thỏa thuận quốc tế năm 2007.

Trên đây là ý kiến của Bộ Ngoại giao đề Quý Bộ tham khảo, tổng hợp.

*P. tập hợp /
29-9 /
v*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Châu Mỹ;
- Lưu: HC, LPQT.

KIC Học Tâm chi đạo.

*29/9/11
[Signature]*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hồ Xuân Sơn

lưu c. rui long (v)

TCPA

BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5562/BTP-PLQT

V/v góp ý về việc ký Thỏa thuận hợp tác cấp Bộ với Hải quan Pe-ru

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2011

BỘ TÀI CHÍNH:

ĐEN NGÀY: 21-09-2011

SỐ CV ĐẾN: 0751.08

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN	Số:.....
	22-09-2011
Chuyên:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính ✓

Trả lời Công văn số 11829/BTC-TCHQ ngày 05/9/2011 của Quý Bộ về việc góp ý Dự thảo Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Bộ Tài chính và Kinh tế nước Cộng hòa Pe-ru về hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan hải quan (sau đây gọi là Dự thảo Thỏa thuận), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết của việc ký kết Thỏa thuận

Bộ Tư pháp nhận thấy rằng việc ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Bộ Tài chính và Kinh tế nước Cộng hòa Pe-ru về hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan hải quan là cần thiết nhằm tăng cường quan hệ hợp tác, trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan của hai nước.

2. Về nội dung của dự thảo Thỏa thuận

Nội dung Dự thảo Thỏa thuận không trái với Hiến pháp, Luật Hải quan và các luật, pháp lệnh khác liên quan do Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành. Dự thảo Thỏa thuận cũng không mâu thuẫn với các văn bản quy phạm pháp luật về hải quan được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

3. Về thủ tục ký kết Thỏa thuận

Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Bộ Tài chính và Kinh tế nước Cộng hòa Pe-ru về hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan hải quan là Thỏa thuận quốc tế cấp Bộ, ngành. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ thực hiện theo đúng quy định này của Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp góp ý Dự thảo Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Bộ Tài chính và Kinh tế nước Cộng hòa Pe-ru về hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan hải quan, xin gửi đề Quý Bộ tham khảo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PLQT (3) (Hi).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Thế Liên

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Thu Nga trợ giúp

K/c: Vụ HTQT.

V/v 22/9/11

22/9/11

Gửi C. Mai Long (P.C.)

TCHQ

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **8738** /BCT - XNK
V/v góp ý kiến Thỏa thuận
hợp tác cấp Bộ với Hải quan
Pê-ru

Hà Nội, ngày **21** tháng 9 năm 2011

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN	Số:.....
	26 -09- 2011
Chuyển:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

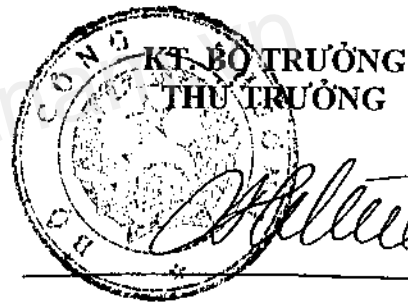
SỐ QUẢN LÝ	
ĐẾN NGÀY	23 -09- 2011
SỐ CV BỐN	075693

Trả lời công văn số 11829/BTC-TCHQ về việc lấy ý kiến Thỏa thuận hợp tác cấp Bộ với Hải quan Pê-ru, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Bộ Công Thương nhất trí với nội dung dự thảo Thỏa thuận hợp tác cấp Bộ với Hải quan Pê-ru. Bộ Công Thương trao đổi để quý Bộ biết và tổng hợp./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, XNK(2).cuongtb.



Nguyễn Thành Biên

Kie hoc Tam do dao
26/9/11
[Signature]

Thu Nga trig lvp
26/9/11

LuatVietnam →
Nc: Vu HQ T
26/9/11